

Số: 1685 /2025/QCLN
THADS-CAT-TANDT-VKSNDT

Điện Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014 và ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quy chế liên ngành số 14/2013/QCLN/BTP - BCA - TANDTC - VKSNDTC ngày 09 tháng 10 năm 2013 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông báo số 43/TB-BTP-BCA ngày 04/4/2022 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an về Kết luận của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác phối hợp năm 2021 và những năm tiếp theo;

Để tăng cường sự phối hợp công tác giữa Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và những việc liên quan đến nội dung trên, Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thống nhất ban hành “Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên” như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thi hành án dân sự tỉnh, các phòng chuyên môn và các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc tỉnh (gọi chung là Cơ quan Thi hành án dân sự); Công an tỉnh, các phòng chuyên môn, Trại tạm giam, Công an các xã, phường trực thuộc (gọi chung là Cơ quan Công an); Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân hai cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong mỗi ngành nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành theo quy định của pháp luật về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

4. Định kỳ hằng năm đánh giá hiệu quả Quy chế phối hợp để tiếp tục phát huy hiệu quả; kịp thời khắc phục khó khăn trong quá trình phối hợp nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập các đoàn công tác liên ngành.

5. Các hình thức khác.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự, cấp và chuyển giao Bản án, quyết định

Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện và chỉ đạo Tòa án nhân dân các khu vực trực thuộc thực hiện việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự khi đương sự, bị cáo nhận được bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 7. Phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung Bản án, quyết định; trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của Cơ quan Thi hành án dân sự

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Tòa án nhân dân tỉnh trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo Tòa án nhân dân các khu vực trực thuộc có trách nhiệm trả lời bằng văn bản khi có yêu cầu của Cơ quan Thi hành án dân sự về việc đề nghị sửa chữa, bổ sung, giải thích Bản án, quyết định khi có căn cứ pháp luật; trả lời kiến nghị, giải quyết kịp thời các yêu cầu của Cơ quan Thi hành án dân sự và đương sự theo quy định tại Điều 365, 366 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 268, 486 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 197, 310 Bộ luật Tố tụng hành chính, Điều 170, 179 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ văn bản trả lời của Tòa án, Cơ quan Thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án hoặc Quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung Quyết định thi hành án đã ban hành trước đó theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Trong trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự nhận thấy việc giải thích Bản án của Tòa án các khu vực chưa phù hợp với nội dung vụ việc, chưa đúng với Bản án, thì Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với Tòa án khu vực đó xem xét giải quyết. Trường hợp không thống nhất được thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự nhận được văn bản trả lời của Tòa án khu vực, Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc có văn bản trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh để nghiên cứu, thảo luận và thống nhất hướng chỉ đạo, giải quyết.

2. Trường hợp nhận được văn bản phản ánh về vướng mắc trong việc thụ lý xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản phát sinh trong quá trình thi hành án thì Tòa án tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn TAND khu vực giải quyết.

Điều 8. Phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự

1. Việc phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được thực hiện theo Quy chế hoặc Quy trình hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp (nếu có).

2. Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức họp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chung về nghiệp vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính hoặc hướng dẫn, chỉ đạo đối với từng việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính cụ thể nếu thấy cần thiết.

3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, lên kế hoạch tham gia.

Đối với trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi công văn trao đổi ý kiến, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất là 10 ngày trước khi đến hạn trả lời.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo các ngành, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ

quan phối hợp để nghiên cứu, trả lời ngay trong ngày làm việc.

4. Lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, xem xét, trả lời bằng văn bản đối với công văn trao đổi ý kiến hoặc tham gia họp liên ngành đầy đủ, đúng thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

5. Trường hợp các đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan phối hợp không thống nhất được hướng giải quyết, khó khăn, vướng mắc về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính thì phải báo cáo ngay Lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để thống nhất ý kiến.

Điều 9. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được gửi đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết hoặc nếu không thuộc thẩm quyền thì chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; văn bản giải quyết, trả lời được đồng gửi cho cơ quan phối hợp đã chuyển đơn được biết. Trường hợp cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp trước khi trả lời người khiếu nại, tố cáo thì cơ quan chủ trì trả lời có văn bản trao đổi hoặc gửi dự thảo văn bản trả lời để được góp ý trực tiếp.

2. Đối với vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc thành lập đoàn công tác liên ngành tiên hành xác minh, làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo và thống nhất biện pháp giải quyết với cơ quan phối hợp có liên quan.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi tổ chức họp hoặc trước khi thành lập đoàn công tác liên ngành, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu lên kế hoạch tham gia.

Đối với trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi công văn trao đổi ý kiến, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp chậm nhất là 10 ngày trước khi đến hạn trả lời.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo các ngành, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, trả lời ngay trong ngày làm việc.

Điều 10. Phối hợp trong kiểm tra công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Mỗi năm ít nhất 01 lần, Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (nếu thấy cần thiết) tiến hành kiểm tra công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và công tác phối hợp trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính đối với các Phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc.

2. Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về thi hành án dân sự, thi

hành án hành chính. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm của từng thành viên.

Điều 11. Phối hợp trong công tác thu tiền, tài sản; đặc xá, xuất nhập cảnh

1. Công an tỉnh chỉ đạo Cơ quan Điều tra trong quá trình điều tra các vụ án hình sự có yếu tố bồi thường tùy theo tính chất của từng vụ án cần chủ động áp dụng biện pháp kê biên tài sản theo Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xét xử và thi hành án dân sự.

Công an tỉnh chỉ đạo Trại giam, Công an các xã, phường phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện tốt việc thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT- BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính; lập danh sách theo dõi và thực hiện việc tuyên truyền, vận động người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam, các phân trại khu vực hoặc thân nhân của họ tự nguyện thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung hoặc trách nhiệm dân sự là tiền, tài sản mà có quyết định đưa đến Trại giam, Trại tạm giam, phạm nhân có quyết định chuyển trại; phạm nhân đã chết hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh có văn bản thông báo đến Cơ quan Thi hành án dân sự nơi xét xử sơ thẩm biết.

2. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các khu vực trực thuộc hướng dẫn cho các bị cáo hoặc gia đình bị cáo đến Cơ quan Thi hành án dân sự tự nguyện nộp tiền, tài sản, tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hoặc để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật đối với phần trách nhiệm dân sự trong Bản án hình sự; trong quá trình giải quyết vụ án kịp thời áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật để bảo đảm việc thi hành án. Cơ quan Thi hành án dân sự, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh cấp biên lai thu tiền, biên bản nhận tài sản cho đương sự và thông báo về việc thu tiền, nhận tài sản cho Tòa án nơi thụ lý xét xử vụ án biết.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chức năng và các đơn vị thuộc ngành phối hợp thi hành các Bản án, quyết định của Tòa án; các quyết định của Cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện tốt công tác xếp loại thi đua chấp hành án; giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, đặc xá, xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đương sự được đặc xá, đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự thì Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành liên quan xem xét quyết định việc xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh.

Điều 12. Phối hợp trong công tác cưỡng chế thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành với Thi hành án dân sự tỉnh trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo, cưỡng chế thi hành án

dân sự ở các khu vực trong tỉnh Điện Biên; chỉ đạo Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án, Viện kiểm sát nhân dân các khu vực cử Kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc cưỡng chế thi hành dân sự khi có đề nghị của Cơ quan Thi hành án dân sự. Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC10) và Công an xã, phường thực hiện việc xây dựng Kế hoạch bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự, phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự được quy định tại Thông tư 31/2022/TT-BCA ngày 10/8/2022 của Bộ Công an, quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự của lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân.

Điều 13. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính đạt hiệu quả cao, hạn chế khiếu kiện.

Điều 14. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Khi tổ chức Hội nghị, các buổi làm việc, họp liên ngành về vấn đề có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính cơ quan chủ trì trao đổi, cung cấp thông tin đến cơ quan phối hợp biết trước 05 ngày.

2. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 15. Phối hợp trong thống kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành

1. Định kỳ hàng quý, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các khu vực chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân khu vực và các Phòng Thi hành án dân sự khu vực thực hiện việc rà soát, đánh giá, xác định các Bản án tuyên không rõ, khó thi hành do Cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành thì Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh và cấp khu vực phối hợp giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Quy chế này. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành thì Cơ quan Thi hành án dân sự báo cáo về Cục Quản lý thi hành án dân sự và Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xử lý theo quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 của Điều này.

2. Định kỳ hàng quý, Thi hành án dân sự tỉnh thống kê, tổng hợp các Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành từ các Phòng Thi hành án dân sự khu vực phản ánh để phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh đánh giá, bàn biện pháp giải quyết.

3. Định kỳ vào tháng 9 hàng năm, Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức họp liên ngành xem xét, đánh giá, xác định các trường hợp Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành.

4. Căn cứ kết quả cuộc họp liên ngành quy định tại khoản 3 của Điều này, Thi hành án dân sự tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc thực hiện việc thi hành án. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân khu vực đã ra Bản án, quyết định giải thích Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc thi hành Bản án, quyết định đó. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các khu vực thực hiện kiểm sát việc thi hành Bản án, quyết định đã được giải thích.

Điều 16. Phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Khi ban hành kế hoạch kiểm sát đối với hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh gửi kế hoạch cho Thi hành án dân sự tỉnh để thực hiện hoặc chỉ đạo các Phòng Thi hành án dân sự khu vực thực hiện.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh gửi kết luận kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, kiến nghị hoặc kháng nghị đối với Chấp hành viên, Cơ quan Thi hành án dân sự cho Thi hành án dân sự tỉnh để thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở phối hợp giữa Phòng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh với Phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Thi hành án dân sự tỉnh. Phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu cho Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự; văn bản yêu cầu, kiến nghị hoặc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đối với Chấp hành viên, Cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham dự và báo cáo bằng văn bản về công tác kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính tại Hội nghị sơ kết, tổng kết thi hành án dân sự do Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức hàng năm.

4. Cơ quan Thi hành án dân sự gửi các quyết định về thi hành án cho Viện kiểm sát nhân dân đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

5. Viện kiểm sát thực hiện công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính từ khi nhận bản án của Tòa án, quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án đến khi kết thúc thi hành án nhằm mục đích bảo đảm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được tổ chức thực hiện đúng pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan được tôn trọng, bảo vệ. Trường hợp cần thiết, Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp hồ sơ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính để tiến hành kiểm sát.

Điều 17. Phối hợp trong việc xây dựng báo cáo của UBND tỉnh trước HĐND tỉnh về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

1. Trách nhiệm chuẩn bị các nội dung báo cáo của UBND tỉnh trước HĐND

tỉnh về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính như sau:

a) Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm chủ trì trong việc tổng hợp, xây dựng dự thảo nội dung báo cáo chung về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; thống kê, đánh giá kết quả thi hành án về tổng số việc, số tiền phải thi hành án, số việc có điều kiện, không có điều kiện thi hành, số việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước, tổ chức cán bộ thi hành án và những nội dung khác, trừ trường hợp những nội dung quy định tại điểm b, c và d khoản này.

b) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung về tình hình thực hiện kiểm sát, nhất là đối với những kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; việc kiểm sát đối với những Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và các vấn đề khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

c) Tòa án nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung báo cáo liên quan đến các Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành và các giải pháp tháo gỡ, giải quyết án tuyên không rõ, khó thi hành; quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đối với những Bản án, quyết định bị kháng nghị và các vấn đề khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình trong công tác thi hành án.

2. Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

3. Nội dung báo cáo của UBND tỉnh về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính phải đáp ứng các yêu cầu của HĐND tỉnh, phản ánh toàn diện, đầy đủ về tình hình công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trong năm. Báo cáo phải nêu rõ tổng số vụ việc thụ lý; số vụ việc có điều kiện, không có điều kiện thi hành (về việc, về giá trị); số việc có kháng cáo, kháng nghị; số Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành; số việc bảo vệ cưỡng chế; số việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước và các nội dung khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

4. Số liệu thống kê trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính để xây dựng Báo cáo của UBND tỉnh trình trước HĐND tỉnh lấy mốc thời gian như sau:

a) Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm:

- Từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến hết ngày 31 tháng 5 của năm báo cáo đối với báo cáo 6 tháng.

- Từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến hết ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo đối với báo cáo năm.

b) Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề:

Thời gian lấy số liệu được xác định theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

5. Trường hợp quá thời hạn báo cáo mà các cơ quan phối hợp chưa có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi thông báo bằng văn bản đến Thủ trưởng các cơ quan phối hợp để chỉ đạo các đơn vị chuyên môn chuẩn bị và tham gia phối hợp ngay.

Điều 18. Phối hợp trong việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành

1. Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc tổ chức họp liên ngành bàn biện pháp chỉ đạo việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành. Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm cử người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia cuộc họp. Việc thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án để chỉ đạo thi hành các vụ việc thi hành án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan cấp dưới trực thuộc thực hiện ý kiến đã được thống nhất tại các cuộc họp liên ngành trên.

2. Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan cấp dưới thực hiện phối hợp, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT/BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Thi hành án dân sự tỉnh

1. Chủ trì, làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.
3. Phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.
4. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
5. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành vào tháng 11 hàng năm để tổng kết nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, những kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trong công tác của năm sau.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham gia, chỉ đạo trong ngành thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử người tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 21. Trách nhiệm của các Phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp giúp Lãnh đạo Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện Quy chế này.

2. Giao Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự thuộc Thi hành án dân sự tỉnh, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp thuộc Công an tỉnh; Tòa Hình sự, Tòa Dân sự thuộc Tòa án nhân dân tỉnh; Phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh làm đầu mối Thường trực giúp Lãnh đạo Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với các Phòng đầu mối thuộc Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ 6 tháng một lần với Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả phối hợp liên ngành để tổng hợp, tiến hành sơ kết hàng năm và tổng kết theo định kỳ 05 năm thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an các xã, phường; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các phòng Thi hành án dân sự khu vực trong tỉnh

1. Công an các xã, phường; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các phòng Thi hành án dân sự khu vực trong tỉnh có trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, phối hợp trong việc giải quyết việc thi hành án dân sự ở địa phương mình theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và kết quả các cuộc họp liên ngành đã được thống nhất.

2. Hàng tháng, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các phòng Thi hành án dân sự khu vực có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, phân loại, thống kê lập danh sách các Bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra thi hành, những Bản án, quyết định đã được thi hành và những Bản án, quyết định chưa được thi hành; phân tích rõ lý do đối với Bản án, quyết định chưa được thi hành và tùy từng trường hợp để xử lý như sau:

a) Đối với Bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ nhưng có thể giải thích hoặc sửa chữa, bổ sung theo quy định của pháp luật để thi hành thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc của Cơ quan Thi hành án dân sự, Tòa án có văn bản giải thích hoặc sửa chữa, bổ sung Bản án, quyết định gửi cho đương sự, cơ quan yêu cầu và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

b) Đối với những Bản án, quyết định của Toà án tuyên không rõ, không thể khắc phục được theo quy định của pháp luật và những Bản án, quyết định của Toà án tuyên đã rõ nhưng không phù hợp với thực tế, không thể thi hành được thì phải thông báo ngay cho Chánh án Toà án, Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

c, Trường hợp sau khi đã thống kê, rà soát mà Toà án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không thống nhất được với nhau về số lượng và hướng giải quyết việc thi hành Bản án, quyết định của Toà án thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Toà án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức ngay cuộc họp để cùng nhau rà soát, phân loại và thống nhất phương án xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

d, Định kỳ 6 tháng, Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì cuộc họp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh để sơ kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế này, báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân cấp trên về tình hình thực hiện Quy chế và số liệu thống kê kết quả thi hành các Bản án, quyết định của Toà án ở địa phương mình.

Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng Đoàn công tác liên ngành

Trưởng Đoàn công tác liên ngành có trách nhiệm thực hiện kế hoạch công tác đã được ban hành; báo cáo kết quả công tác cho cơ quan chủ trì và thông báo kết quả đến các cơ quan phối hợp, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của Đoàn công tác liên ngành trong thời hạn 10 ngày sau khi kết thúc chuyến công tác.

Điều 24. Trách nhiệm của công chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì và báo cáo lãnh đạo cơ quan mình về kết quả phối hợp theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp phối hợp trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

3. Tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ trong phối hợp liên ngành.

4. Trường hợp công chức được phân công tham gia Đoàn công tác liên ngành không thể tham gia Đoàn công tác, có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý để cử người thay thế kịp thời.

Điều 25. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trong trường hợp pháp luật không quy định cụ thể thì việc lập Dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2025 và thay thế

Quy chế phối hợp liên ngành số 622/2023/QCLN/CTHADS-CAT-TANDT-VKSNDT ngày 28/11/2023 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Thi hành án dân sự tỉnh để tổng hợp, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xem xét hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình./.

**CÔNG AN TỈNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỈNH**

**TÒA ÁN DÂN
DÂN TỈNH**

**THI HÀNH ÁN
DÂN SỰ TỈNH**

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PHÓ CHÁNH ÁN

**KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Đại tá Đỗ Ngọc Minh

Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Lương Tiến Phương

Đoàn Văn Hải

Nơi nhận

- Bộ Công an;
- VKSND Tối cao;
- TAND Tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Cục Quản lý THADS;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Công an xã, phường;
- VKSND, TAND, phòng THADS khu vực;
- Lưu VT.

(Báo cáo)